

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 61/2018/HSST

Ngày: 24 - 7 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Văn Sang

- Ông Phan Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc Th sinh ngày 25/9/1990,

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã Song, huyện Thuận, tỉnh Bắc Ninh,

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do, Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đắc Đ sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1954; có vợ Đàm Thị H sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa,

Bị bắt tạm giam ngày 05/3/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn Tr sinh ngày 09/7/1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thọ, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình

2. Chị Bùi Minh Th, sinh ngày 29/9/1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 1106 tòa 17T2VC3, phường Trung, quận Nam, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị Ng , sinh ngày 10/5/1993(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình, xã Bình, huyện Châu, tỉnh Anh Giang;

Nơi ở hiện nay: Ấp Bến C, xã Phước T, huyện Nhơn, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị Thông Mỹ Ch, sinh ngày 03/12/1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 113, đường số 06, ấp T, xã Bàu, huyện Trảng, tỉnh Đồng Nai.

***Người có quyền lợi liên quan:**

Chị Đàm Thị H sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đạo, xã Song, huyện Thuận, tỉnh Bắc Ninh,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng đầu năm 2017, Th đã nghĩ ra cách lừa đảo chiếm đoạt tiền của khách hàng có nhu cầu mua thẻ nạp điện thoại với mức chiết khấu cao. Th lập Zalo tên gọi “Thẻ cào giá rẻ” với hình ảnh đại diện là thẻ nạp điện thoại, sau đó Th quảng cáo trên mạng với nội dung hấp dẫn về thẻ cào giá rẻ, chiết khấu cao. Để tạo lòng tin cho người mua, Th đã lấy từ trên mạng Internet hình ảnh hộ chiếu của một người cùng tên Nguyễn Đắc Thịnh, sinh ngày 15/01/1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; thôn Tỳ Điện, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và “Giấy phép đăng ký kinh doanh” của Công ty trách nhiệm hữu hạn viễn thông Phú Thịnh, địa chỉ số 59, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để gửi cho khách hàng. Khi khách muốn mua sẽ liên hệ với Th qua số điện thoại hoặc Zalo của Th được lập bằng số điện thoại **01299468999** và thỏa thuận qua Zalo để mua thẻ điện thoại, Th yêu cầu khách mua phải chuyển trước hơn một nửa số tiền giao dịch theo đơn hàng vào các tài khoản của Th đang quản lý, sau đó Th nói sẽ chuyển thẻ rồi khách chuyển nốt số tiền còn lại cho Th. Nhận được tiền khách hàng chuyển tiền vào tài khoản, Th không trả thẻ điện thoại như thỏa thuận vì Th không có thẻ cào để bán; khi khách hàng yêu cầu Th chuyển hàng thì Th trình bày nhiều lý do như: “Sếp em yêu cầu chuyển đủ tiền do đơn hàng nhỏ”, “Công ty em đang kẹt tiền hàng”...vv mục đích để cho người bị hại chấp nhận phải chuyển thêm tiền hoặc chấp nhận mất số tiền mà Th đã chiếm đoạt; dù chuyển thêm tiền cũng vẫn bị chiếm đoạt vì thực chất Th không có thẻ cào để bán. Với cách thức trên từ tháng 4/2017 đến tháng 3/2018, Th nhiều lần chiếm đoạt tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/4/2017, Th thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Văn Tr có địa chỉ: thôn Thọ, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình một đơn hàng thẻ cào điện thoại sau khi chiết khấu có giá trị 5.456.000 đồng. Anh Tr đã dùng tài khoản của mình số 5004000056249000 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á chuyển 3.400.000 đồng theo yêu cầu của Th vào số tài khoản: 030034827822, mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh tỉnh Bắc Ninh, chủ tài khoản Nguyễn Đắc Th. Sau khi chuyển tiền anh Tr có liên lạc với Th để nhận thẻ cào nhưng Th tiếp tục yêu cầu anh Tr chuyển hết số tiền còn lại thì mới chuyển thẻ cào cho anh Tr, anh Tr không đồng ý và yêu cầu Th phải chuyển thẻ cào cho anh Tr hoặc chuyển hoàn lại số tiền 3.400.000 đồng cho anh Tr nhưng Th không chuyển trả mà chiếm đoạt tiền của anh Tr

Lần thứ hai: Trong tháng 7/2017, Th thỏa thuận bán cho chị Thông Mỹ Ch có địa chỉ: Số 113, đường số 06, ấp Tân, xã Bàu, huyện Trảng, tỉnh Đồng Nai thẻ điện thoại, Th yêu cầu chị Ch chuyển tiền vào tài khoản của Th và chị Ch đã 04 lần chuyển tiền cho Th. Cụ thể: ngày 24/7/2017, chị Ch ra Phòng giao dịch Hòa Đồng Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín chi nhánh Đồng Nai, chuyển 4.000.000 đồng và

chuyển từ tài khoản của chị Ch số 0121000713706 mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Nai vào tài khoản số 030034827822 của Nguyễn Đắc Th. Ngày 24/7/2017 chuyển 300.000đồng, ngày 25/7/2017 chuyển 1.950.000đồng, ngày 26/7/2017 chuyển 800.000đồng. Nhận được tiền do Ch chuyển vào tài khoản Th không trả thẻ điện thoại mà chiếm đoạt của Ch tổng số tiền 7.050.000 đồng.

Lần thứ ba: Tháng 9/2017, chị Nguyễn Thị Ngọc H có địa chỉ: **Ấp Bình Tây, xã Bình, huyện Châu, tỉnh Anh Giang; nơi ở hiện nay: Ấp Bến, xã Phước, huyện Nhơn, tỉnh Đồng Nai** thỏa thuận mua thẻ điện thoại với Th, Th yêu cầu chị H chuyển tiền cho Th nên ngày 28/9/2017 chị H đã chuyển 2.800.000 đồng vào tài khoản số 03510009022747 của Nguyễn Đắc Th mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Ninh. Nhận được tiền do H chuyển vào tài khoản Th không trả thẻ điện thoại mà chiếm đoạt luôn số tiền trên của chị H.

Lần thứ tư: Tháng 02/2018, chị Bùi Minh Th **có địa chỉ** phòng 1106 tòa 17T2VC3, phường Trung, quận Nam, thành phố Hà Nội đã liên hệ qua Zalo với Th và thỏa thuận mua của Th một đơn hàng trị giá 7.000.000đồng. Th yêu cầu chị Th chuyển cho Th 3.500.000 đồng. Ngày 24/02/2018 chị Th đã sử dụng dịch vụ Internetbanking (dịch vụ chuyển tiền điện tử của ngân hàng) chuyển 3.500.000 đồng vào tài khoản số 0351001119758 của Nguyễn Đắc Th mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Ninh. Nhận được tiền do chị Th chuyển, Th không trả thẻ điện thoại mà chiếm đoạt luôn số tiền trên của chị Th.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố **Nguyễn Đắc Th** về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điều 38; điều 50; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 khoản 2 điều 47; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị:

-Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại OPPO màu hồng và 01 điện thoại Nokia màu đen (cả hai đều ở tình trạng còn sử dụng được);

- Trả lại bị cáo Thịnh 01 giấy CMND số 125324144, mang tên Nguyễn Đắc Thi; 01giấy phép lái xe, mang tên Nguyễn Đắc Thi.

- Tiếp tục tạm giữ 04 sim điện thoại (có số sim: 01299468999; 01222316765 0945932299 và 01264888666);01 thẻ ATM có số thẻ 9704060125097695 của ngân hàng Đông Á; 01 thẻ ATM ngân hàng ViettinBak có số thẻ 9704155246606711; 01 thẻ ATM ngân hàngVietcomBank có số thẻ 9704366803792183033; 01 thẻ tài khoản VietcomBank số tài khoản 0351001119758; 01 (một) giấy nộp tiền của ngân

hàng AgriBank ngày 26/02/2018 từ Nguyễn Đắc Th đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351001119758 của Th; 01 thẻ ATM tài khoản Sacombank số thẻ 9704039946428487 của chị Đàm Thị H (vợ Th) để phục vụ công tác điều tra của cơ quan Công an tỉnh Thái Bình và xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho anh Tr số tiền 3.400.000 đồng.

(tất cả vật chứng trên đều có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình ngày 28/5/2018 và biên lai thu tiền số 0006733)

-Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 2.800.000đồng; bồi thường cho chị Th số tiền 3.500.000đồng; bồi thường cho chị Ch số tiền 7.050.000đồng.

-Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì.

Chị H không có ý kiến gì về việc tiếp tục tạm giữ thẻ ATM của chị.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người ở 10 tỉnh, thành phố khác như thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Cần Thơ; tỉnh Bình Dương; tỉnh Trà Vinh; **tỉnh Tây Ninh**; tỉnh Bến Tre; tỉnh Kiên Giang; tỉnh Cà Mau; tỉnh Long An; tỉnh Bình Thuận; Đồng Nai với tổng số tiền là 447.870.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã có Công văn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, thành phố nêu trên tiếp nhận khởi tố, xử lý giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như:

[3.1] Đơn trình báo và lời khai người bị hại là anh Tr, chị Th, chị H, chị Ch; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử kèm bản in sao kê (Bút lục số 73-94 tập1); Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu lập hồi 11h45' ngày 01/3/2018; biên bản

kiểm tra điện thoại của Th (Bút lục số 40 tập1); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử kèm bản in sao kê của Chị Th giao nộp (Bút lục số 100- 137 tập 1); bản in sao kê hội thoại Zalo giữa chị H và Th do chị H giao nộp (Bút lục số 152- 168 tập 1); bản in sao kê tài khoản ngân hàng và bản in sao kê hội thoại Zalo giữa chị Ch và Th (Bút lục số 143- 149; 169- 207 tập 1);

[3.2] Biên bản xác minh với Công ty trách nhiệm hữu hạn viễn thông Phú Thịnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 10h15 ngày 12/4/2018(Bút lục số 60- 63 tập 1).

[3.3] Lời khai của anh Nguyễn Đắc Th sinh ngày 15/01/1984 trú tại thôn Tỳ , xã Phú, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (Bút lục số 269- 271 tập1); Biên bản xác minh với Ban Công an xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (Bút lục 274- 280 tập 1),

[3.4] Công văn trả lời của Ngân hàng và kết quả in sao kê giao dịch của tài khoản ngân hàng: Ngân hàng ngoại thương chi nhánh tỉnh Bắc Ninh (Bút lục số 01- 60 tập 2); Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á chi nhánh Bắc Ninh (Bút lục số 61- 69 tập 3); Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Ninh (Bút lục số 70- 164; 202- 350 tập 2); Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh Bắc Ninh (Bút lục số 166-195 tập 3) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự hiểu biết ứng dụng khoa học công nghệ viễn thông, dùng thủ đoạn gian dối trong khi bản thân bị cáo không có thẻ điện thoại để bán đã quảng cáo chiết khấu cao, giá bán rẻ, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người nhẹ dạ cả tin. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của người bị hại mà pháp luật bảo vệ.

[5] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do lười lao động, lợi dụng sự hiểu biết về khoa học công nghệ viễn thông, lợi dụng tâm lý của người bị hại muốn mua thẻ điện thoại giá rẻ, chiết khấu cao và với bản chất muốn hưởng lợi trên thành quả sức lao động của người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp mục đích mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền 16.750.000đồng.

[6] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.*

.....5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[7] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình để khắc phục bồi thường thiệt hại số tiền 3.400.000đồng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 người bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Từ những phân tích Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo bằng một bản án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[10] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Xét thấy quá trình quảng cáo qua Zalo, thỏa thuận bị cáo đã sử dụng 01 điện thoại OPPO màu hồng và 01 điện thoại Nokia màu đen (cả hai đều ở tình trạng còn sử dụng được) cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 giấy CMND số 125324144, mang tên Nguyễn Đắc Thịnh; 01 giấy phép lái xe, mang tên Nguyễn Đắc Thịnh trả lại bị cáo Thịnh là phù hợp

- Đối với 04 sim điện thoại (có số sim: 01299468999; 01222316765 0945932299 và 01264888666); 01 thẻ ATM có số thẻ 9704060125097695 của ngân hàng Đông Á; 01 thẻ ATM ngân hàng VietinBank có số thẻ 9704155246606711; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank có số thẻ 9704366803792183033; 01 thẻ tài khoản Vietcombank số tài khoản 0351001119758; 01 (một) giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank ngày 26/02/2018 từ Nguyễn Đắc Th, đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351001119758 của Th; 01 thẻ ATM tài khoản Sacombank số thẻ 9704039946428487 của chị Đàm Thị H (vợ Th) là những vật chứng để cơ quan Công an tỉnh Thái Bình tiếp tục điều tra về hành vi của bị cáo tại các tỉnh thành khác trong cả nước nên tiếp tục tạm quản lý phục vụ công tác điều tra và xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

- Bị cáo và gia đình đã nộp số tiền 3.400.000 đồng để bồi thường cho người bị hại là anh Tr nên Hội đồng xét xử trả lại cho anh Tr là phù hợp quy định pháp luật.

(tất cả vật chứng trên đều có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình ngày 28/5/2018 và biên lai thu tiền số 0006733)

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 2.800.000đồng; bồi thường cho chị Th số tiền 3.500.000đồng; bồi thường cho chị Ch số tiền 7.050.000đồng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điều 38; điều 50; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 khoản 2 điều 47; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Đắc Th phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu, hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại OPPO màu hồng và 01 điện thoại Nokia màu đen (cả hai đều ở tình trạng còn sử dụng được);

- Trả lại bị cáo Th 01 giấy CMND số 125324144, mang tên Nguyễn Đắc Th; 01giấy phép lái xe, mang tên Nguyễn Đắc Th.

- Tiếp tục tạm giữ 04 sim điện thoại (có số sim: 01299468999; 01222316765 0945932299 và 01264888666);01 thẻ ATM có số thẻ 9704060125097695 của ngân hàng Đông Á; 01 thẻ ATM ngân hàng VietinBank có số thẻ 9704155246606711; 01 thẻ ATM ngân hàngVietcombank có số thẻ 9704366803792183033; 01 thẻ tài khoản Vietcombank số tài khoản 0351001119758; 01 (một) giấy nộp tiền của ngân hàng AgriBank ngày 26/02/2018 từ Nguyễn Đắc Th đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351001119758 của Th; 01 thẻ ATM tài khoản Sacombank số thẻ 9704039946428487 của chị Đàm Thị H (vợ Th) để phục vụ công tác điều tra của cơ quan Công an tỉnh Thái Bình và xử lý theo thẩm quyền.

(tất cả vật chứng trên đều có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình ngày 28/5/2018)

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Trả lại cho anh Tr số tiền 3.400.000 đồng (đã nộp tại biên lai biên lai thu tiền số 0006733 – Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình ngày 25/8/2018)

-Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 2.800.000đồng; bồi thường có chị Th số tiền 3.500.000đồng; bồi thường cho chị Ch số tiền 7.050.000đồng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 667.000đồng án phí dân sự trong hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2018. Anh Tr, chị H, chị Th, chị Ch đều vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

**HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

